

Số Tháng 6/2026



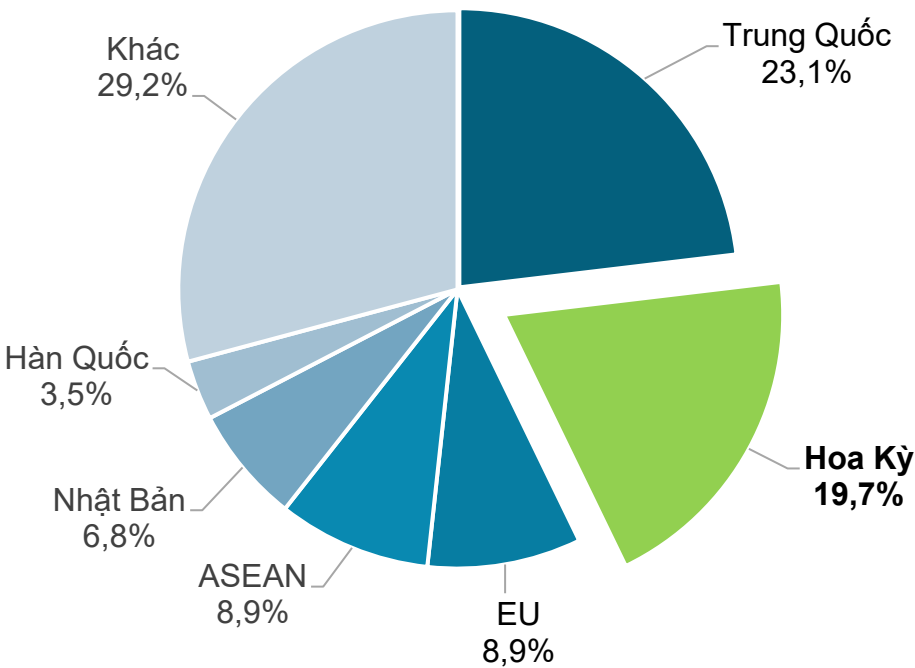
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Thực hiện: **AGREINFOS**

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ THÁNG 5/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hoa Kỳ , T5/2026



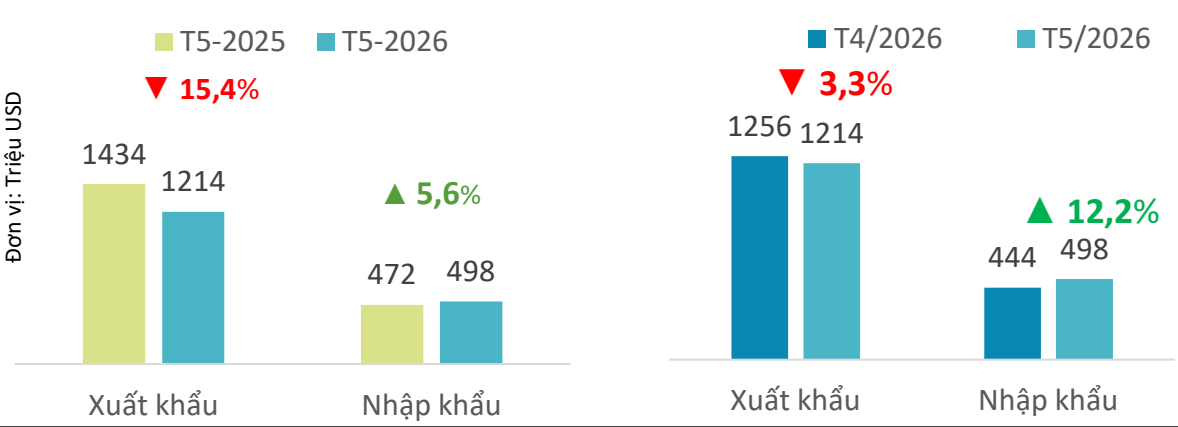
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026 so với T4/2026 và T5/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T4/2026	So với T5/2025
Trung Quốc	1.424	▲ 3,0%	▲ 4,8%
Hoa Kỳ	1.214	▲ 0,1%	▼ 3,5%
EU	549	▼ 1,5%	▼ 2,3%
ASEAN	547	▼ 1,1%	▼ 0,4%
Nhật Bản	417	▲ 0,3%	▲ 0,04%
Hàn Quốc	213	▼ 0,2%	▲ 0,2%
Tổng XK	6.161		

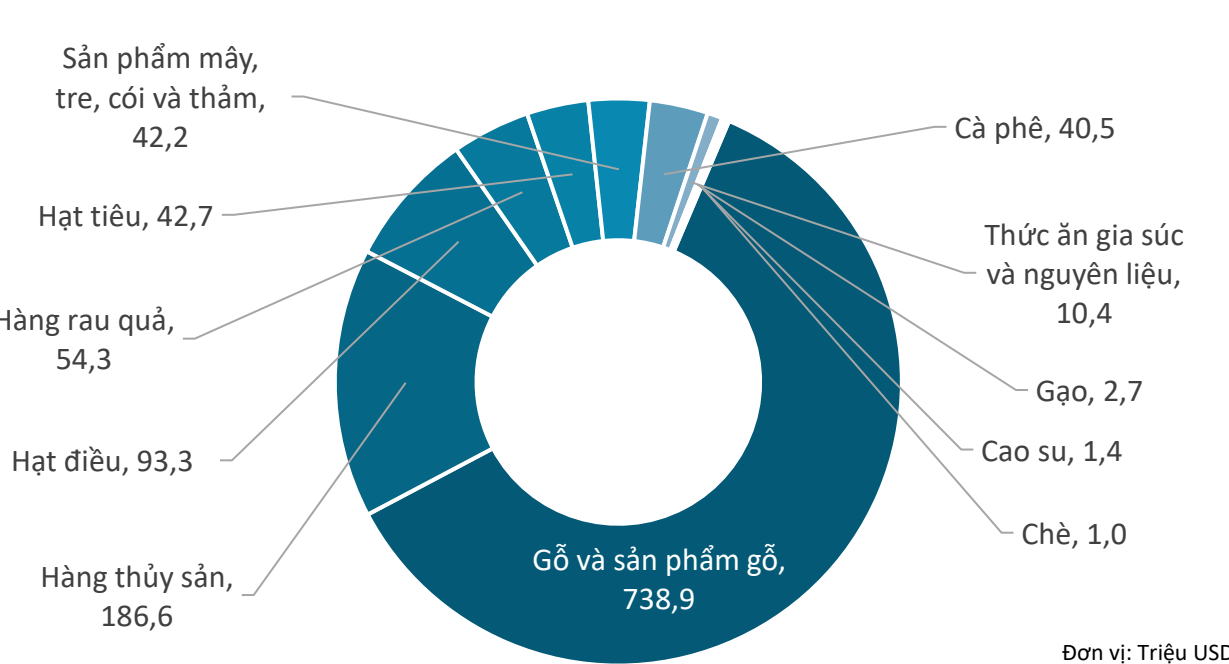
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ THÁNG 5/2026

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hoa Kỳ, T5/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Hoa Kỳ, T5/2026

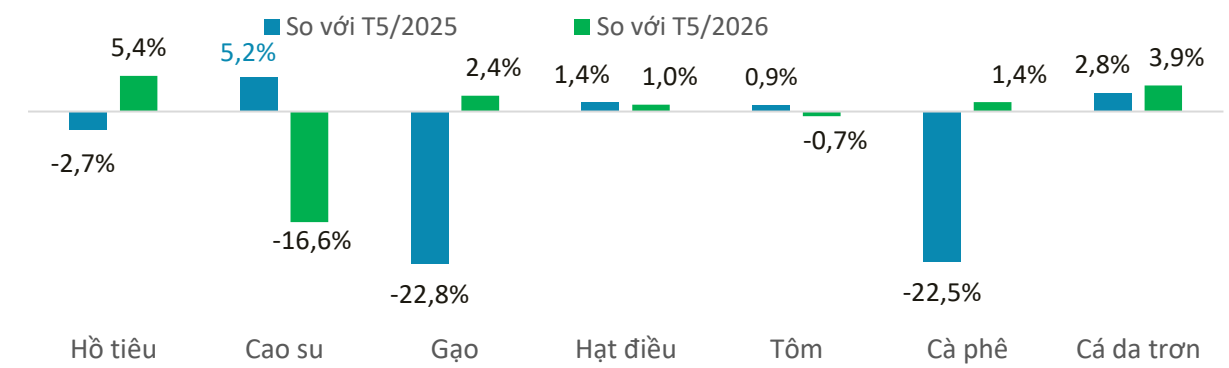


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hoa Kỳ, T5/2026 so với T4/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ, T5/2026 so với T5/2025 và so với T4/2026



TIN NỔI BẬT

Chủ động phòng vệ thương mại để giữ vững thị phần tại Hoa Kỳ

Hoa Kỳ đang gia tăng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, tạo sức ép lớn đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực như thép, thủy sản và các ngành hàng có chuỗi cung ứng phức tạp. Trong 5 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt gần 70 tỷ USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ; xuất siêu sang thị trường này đạt 60,4 tỷ USD. Mức tăng trưởng cao cũng kéo theo rủi ro lớn hơn về điều tra thương mại, xuất xứ và minh bạch chuỗi cung ứng.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ, trong quý II/2026, Hoa Kỳ có xu hướng sử dụng đồng thời nhiều công cụ chính sách như Mục 301, Mục 232 và Mục 122, đồng thời mở rộng rà soát sang các ngành thép, nhôm, đồng, chip, dược phẩm và thiết bị công nghiệp. Đáng chú ý, ngành thủy sản Việt Nam cũng đang đối mặt nguy cơ bị xem xét điều tra sau khi xuất hiện kiến nghị từ một số tổ chức ngành hàng và nghị sĩ Hoa Kỳ về các hành vi thương mại không công bằng.

Trước bối cảnh này, doanh nghiệp Việt Nam cần chuyển từ tư duy chỉ tập trung xuất khẩu sang quản trị rủi ro thị trường, chủ động tuân thủ quy định và xây dựng chuỗi cung ứng minh bạch. Việc đầu tư vào truy xuất nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, chứng nhận quốc tế và hệ thống cảnh báo sớm sẽ là yếu tố then chốt giúp hàng hóa Việt Nam giữ vững thị phần, nâng cao uy tín và phát triển bền vững tại thị trường Hoa Kỳ.

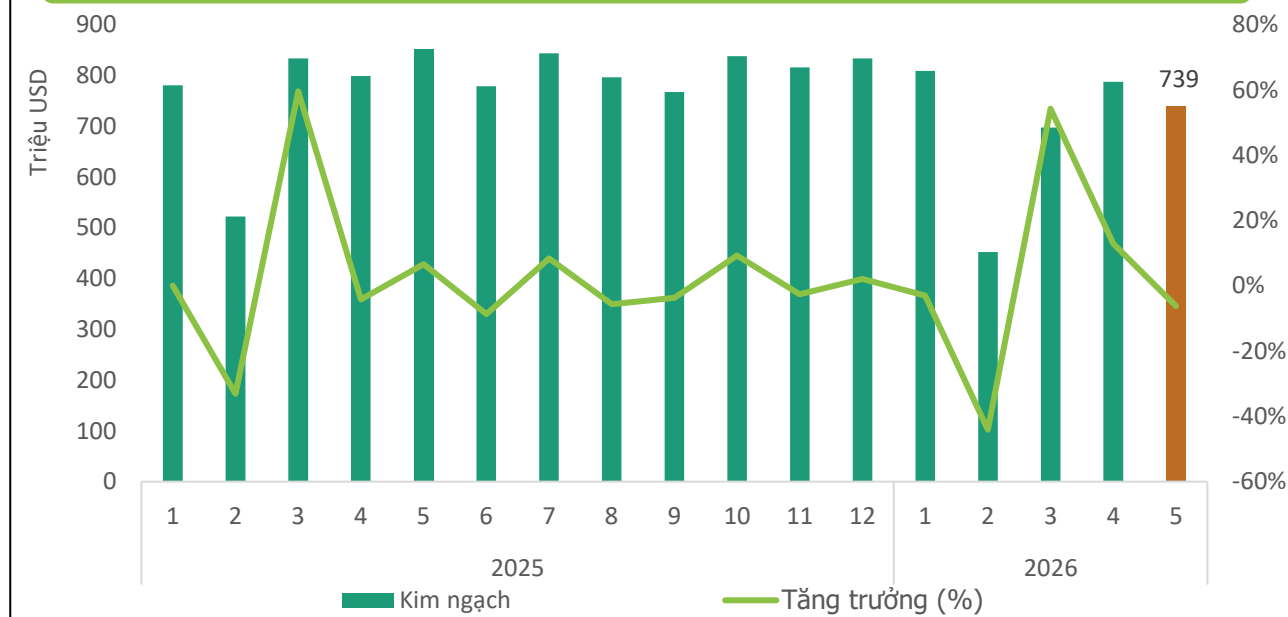


Nguồn: Trungtamwto.vn

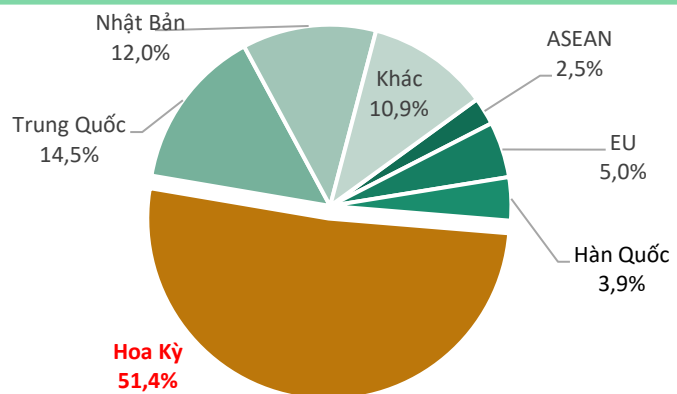


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026

KIM NGẠCH



739

triệu USD

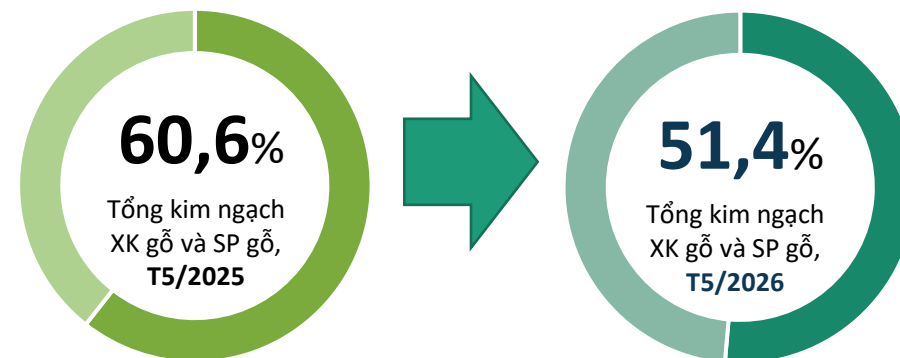
↘ Giảm **6,2%** so với T4/2026

↘ Giảm **13,3%** so với T5/2025

↓ Thấp hơn **49,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt **3,4 tỷ USD**, đạt **36,8%** kim ngạch năm 2025

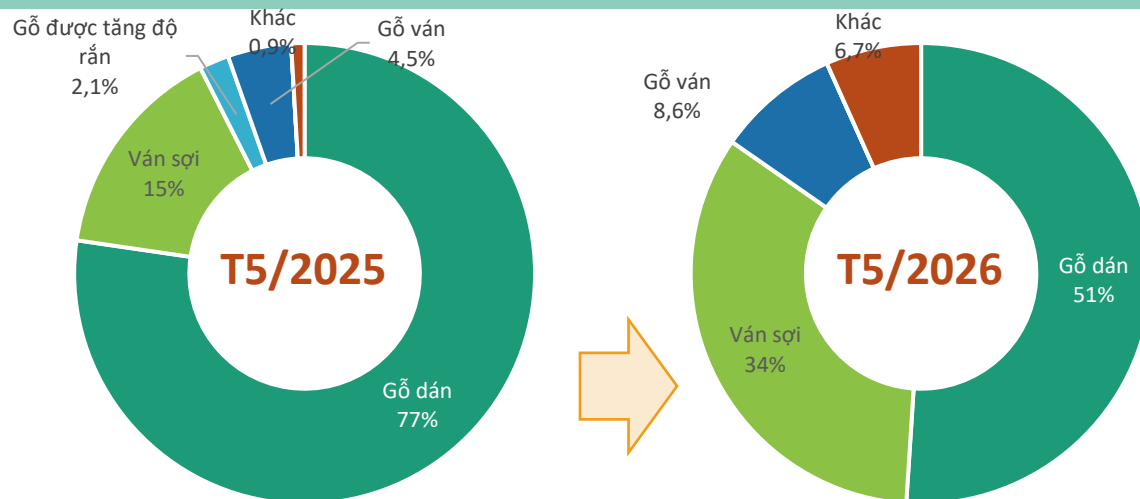
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



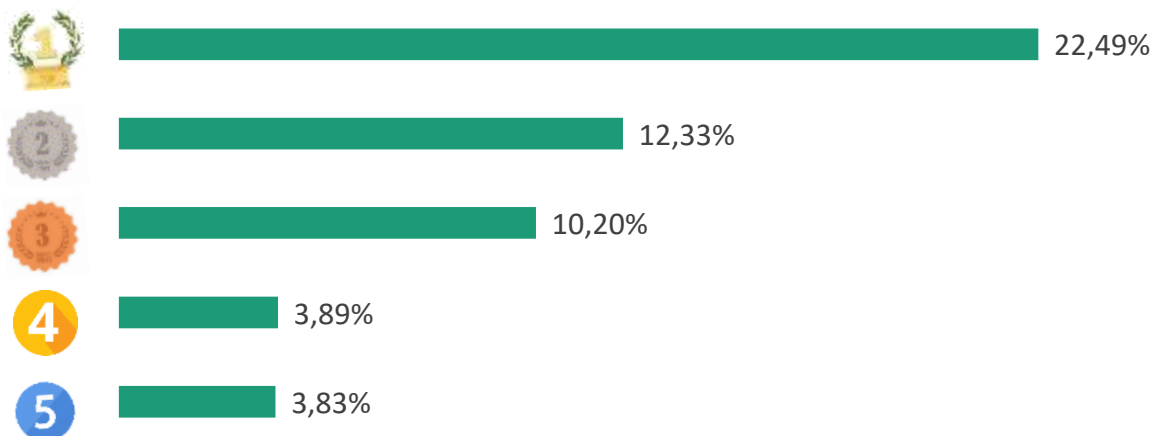


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **8.5** triệu USD
Giảm **34%** so với T4/2026
Giảm **77%** so với T5/2025



Ván sợi

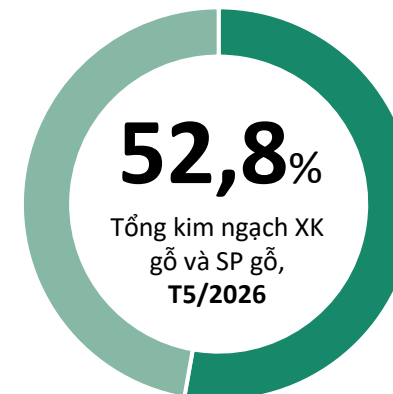
Kim ngạch: **5,7** triệu USD
Giảm **4%** so với T4/2026
Giảm **23%** so với T5/2025



Gỗ ván

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Giảm **28%** so với T4/2026
Giảm **33%** so với T5/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HOA KỲ

Hoạt động nhập khẩu gỗ mềm xẻ của Hoa Kỳ trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 4/2026 giảm 15,0% so với cùng kỳ năm trước. Sự suy giảm này bắt nguồn từ việc giảm khối lượng mua từ Canada, cùng với sự sụt giảm nguồn cung đáng kể từ các quốc gia xuất khẩu khác như Đức, Brazil, Chile và Áo trong những tháng đầu năm.

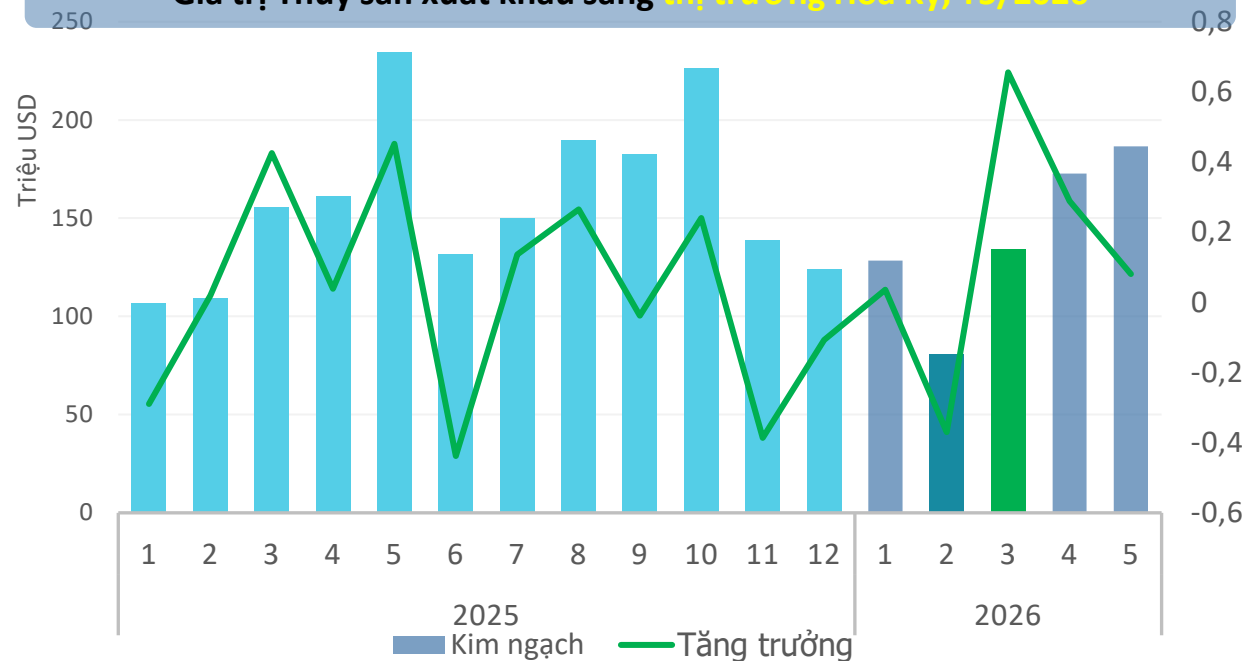
Trong quý 1/2026, lượng gỗ mềm xẻ xuất khẩu từ Liên minh châu Âu (EU) sang Hoa Kỳ đã giảm mạnh 58,0% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 503.767 m³ (so với mức 1.194.612 m³ của quý 1/2025); về mặt giá trị, kim ngạch xuất khẩu giảm 62,0% so với cùng kỳ, từ 336,2 triệu EUR (khoảng 442,37 triệu USD) xuống còn 126,3 triệu EUR (khoảng 166,18 triệu USD).

Đơn giá xuất khẩu trung bình từ EU sang Hoa Kỳ cũng suy giảm từ mức 281 EUR/m³ (khoảng 369,74 USD/m³) của quý 1/2025 xuống còn 251 EUR/m³ (khoảng 330,26 USD/m³) trong quý 1/2026.



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026

KIM NGẠCH

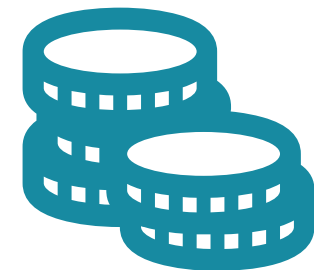
186,6 triệu USD

↗ Tăng **8,0%** so với T4/2026

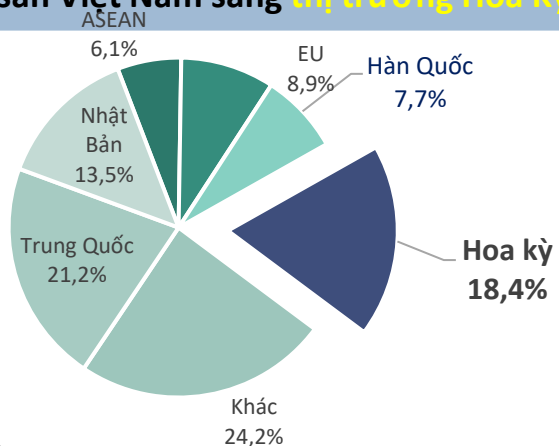
↘ Giảm **20,4%** so với T5/2025

▲ Cao hơn **27,6 triệu USD** so với bình quân năm 2025

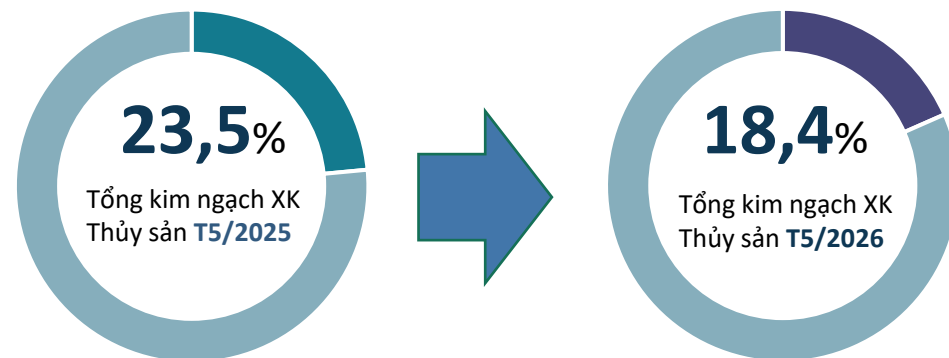
❖ Lũy kế 5 tháng 2026 đạt **702,5** triệu USD, Đạt **36,8%** kim ngạch 2025



Tỷ trọng giá trị Thủy sản Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



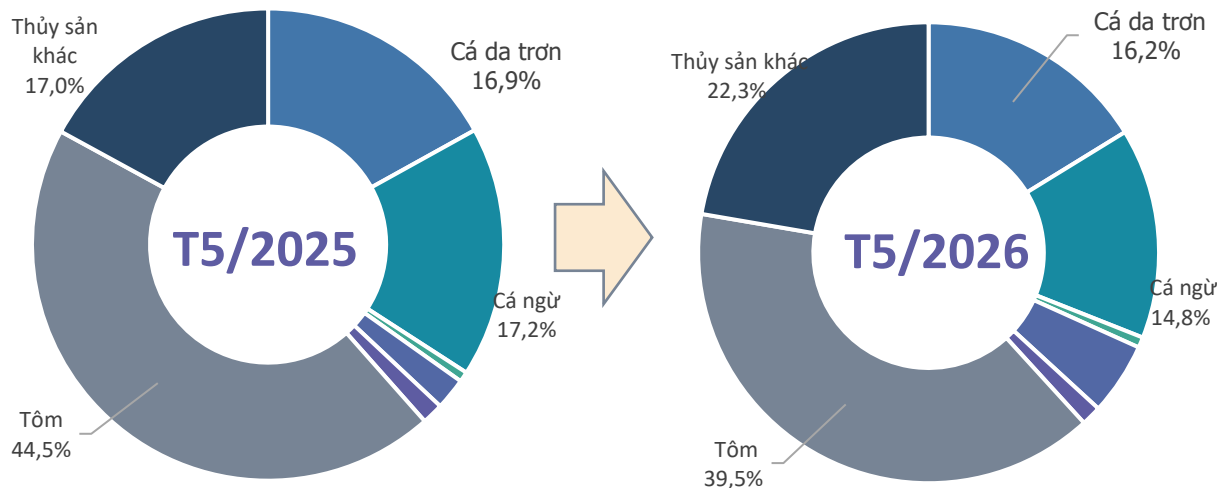
Biến động tỷ trọng giá trị Thủy sản VN sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



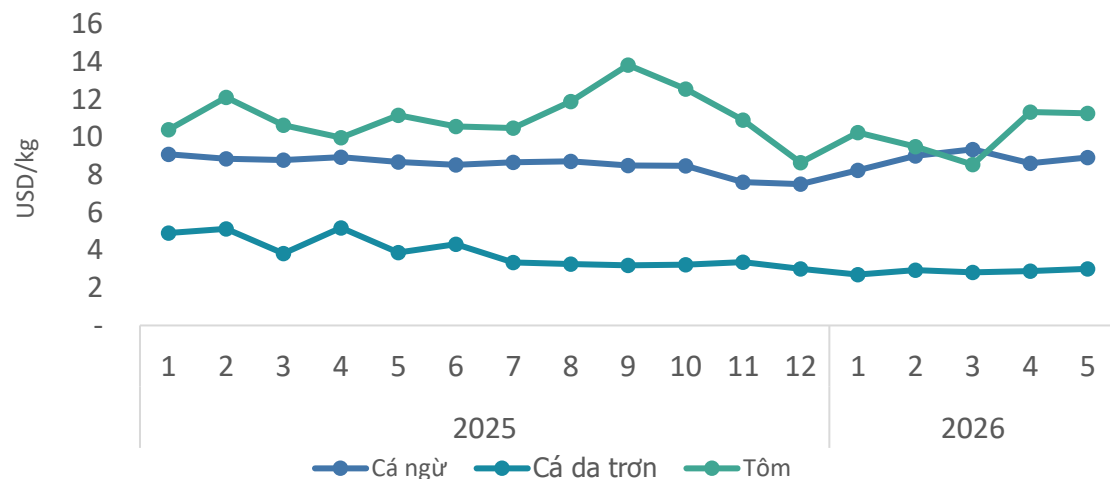


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại Thủy sản XK sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Giá Thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Tôm

Kim ngạch: **72,2** Triệu USD
Tăng **27,4%** so với T4/2026
Giảm **28,3%** so với T5/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **27,0** Triệu USD
Giảm **12,0%** so với T4/2026
Giảm **30,5%** so với T5/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **29,7** Triệu USD
Giảm **23,0%** so với T4/2026
Giảm **22,6%** so với T5/2025

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **8,9** USD/kg; tăng **3,6%** so với tháng trước; và tăng **2,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **3,0** USD/kg; tăng **3,9%** so với tháng trước; và giảm **22,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **11,3** USD/kg; giảm **0,7%** so với tháng trước; và tăng **0,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

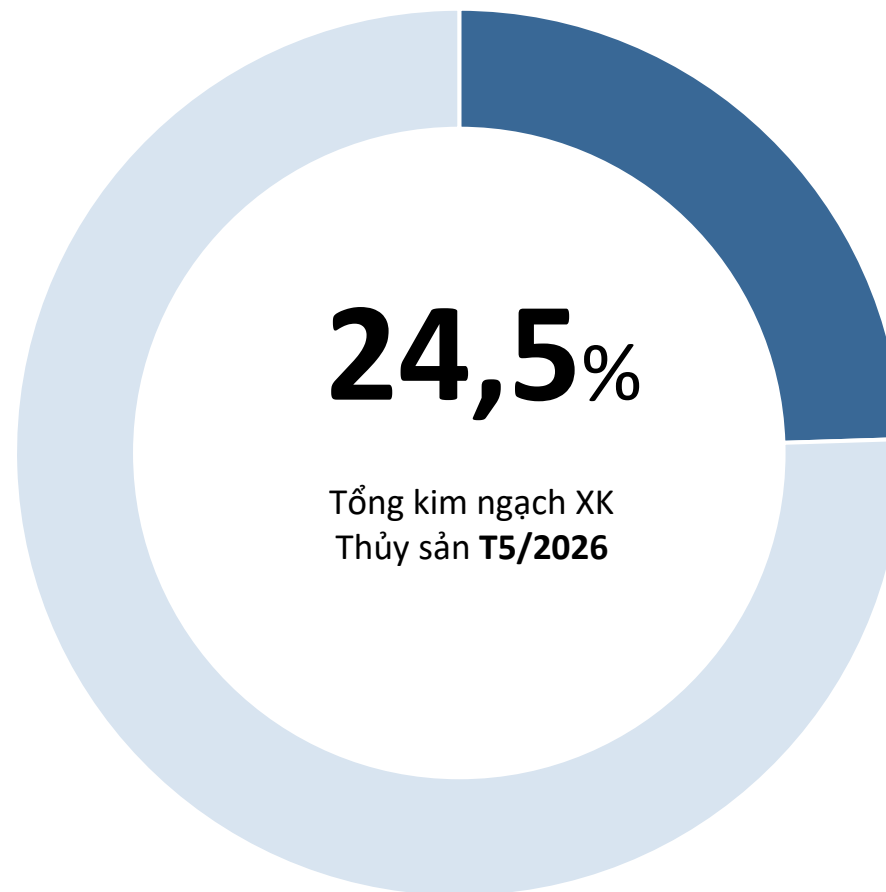


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026





Thủy sản

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HOA KỲ

Giá thủy sản bán lẻ tại Hoa Kỳ tăng mạnh

Giá thủy sản bán lẻ tại Hoa Kỳ tiếp tục tăng mạnh trong tháng 5/2026, đặc biệt ở nhóm thủy sản đông lạnh và đồ hộp. Theo dữ liệu từ Circana do 210 Analytics phân tích, giá thủy sản đông lạnh tăng 11,6%, thủy sản đồ hộp và bảo quản tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm thủy sản tươi sống cũng tăng 3,7%, chủ yếu do giá cá thịt trắng đi lên.

Doanh thu theo giá trị tăng ở hầu hết các phân khúc, sản lượng tiêu thụ không đổi hoặc giảm, cho thấy sức mua đang chịu áp lực lớn từ giá bán. Trong tháng 5, thủy sản tươi sống đạt gần 699 triệu USD, tăng 2,4% về giá trị nhưng giảm 1,2% về sản lượng. Thủy sản đông lạnh đạt khoảng 644 triệu USD, tăng 4,6% về giá trị nhưng giảm 6,3% về sản lượng; trong khi thủy sản đồ hộp tăng 12% lên 288 triệu USD, nhưng sản lượng chỉ tăng 0,3%.

Mức tăng giá thủy sản cao hơn lạm phát thực phẩm chung tại Hoa Kỳ (3,1%). Các chuyên gia cho rằng chi phí năng lượng, nguyên liệu nhập khẩu, phân bón, thời tiết cực đoan và giá xăng trên 4 USD/gallon đang tiếp tục gây sức ép lên chuỗi cung ứng và hành vi tiêu dùng. Tuy vậy, doanh số bán lẻ tổng thể tại Hoa Kỳ vẫn tăng 7,2% trong tháng 5, cho thấy sức chi tiêu của người tiêu dùng vẫn được duy trì.

Nguồn: Vasep

01



Tin liên quan



Thủy sản

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HOA KỲ

Nghề ghe Việt Nam được NOAA Hoa Kỳ công nhận tương đương theo MMPA

Cơ quan Cá và Động vật hoang dã Hoa Kỳ (USFWS) vừa ban hành quy định mới, chính thức xếp các loài chân đầu (cephalopods) như mực, mực nang và bạch tuộc vào nhóm nhuyễn thể có vỏ. Thay đổi này giúp các mặt hàng trên không còn thuộc phạm vi giám sát của USFWS như trước, qua đó giảm đáng kể thủ tục hành chính và chi phí cho doanh nghiệp khai thác, xuất nhập khẩu.

02

Trước đây, dù thuộc ngành nhuyễn thể, các loài chân đầu chưa được pháp luật Hoa Kỳ công nhận là “shellfish”, khiến các lô hàng mực, bạch tuộc vẫn phải chịu nhiều khoản phí như phí kiểm tra cơ bản 93 USD/lô, phí cấp phép 100 USD, phí làm ngoài giờ và phí kiểm tra tại cảng không được chỉ định lên tới 146 USD/lô. Theo quy định mới, các khoản yêu cầu này sẽ được miễn, giúp tạo sự rõ ràng pháp lý và giảm gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp.

Văn phòng Vận động Doanh nghiệp nhỏ thuộc Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp nhỏ Hoa Kỳ cho biết thay đổi này có thể giúp ngành tiết kiệm khoảng 2,8 triệu USD mỗi năm. Quy định mới sẽ có hiệu lực từ ngày 23/7/2026 và được kỳ vọng giúp doanh nghiệp thủy sản Hoa Kỳ tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế..

Nguồn: VASEP

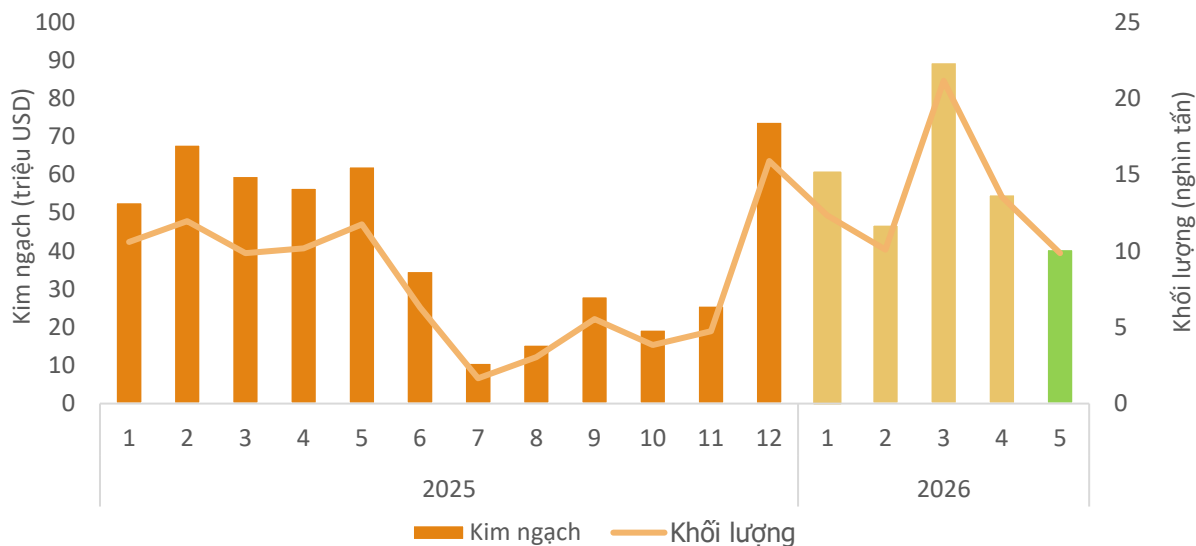


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026

KIM NGẠCH

40,5 triệu USD

↘ Giảm **26,2%** so với T4/2026

↘ Giảm **34,9%** so với T5/2025

↘ Thấp hơn **1,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 5 tháng năm 2026 đạt **292,2** tr.USD, đạt **57,7%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

9,9 nghìn tấn

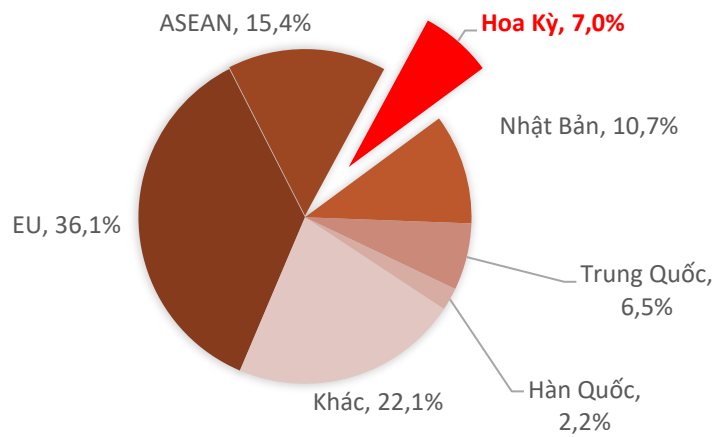
↘ Giảm **27,2%** so với T4/2026

↘ Giảm **16%** so với T5/2025

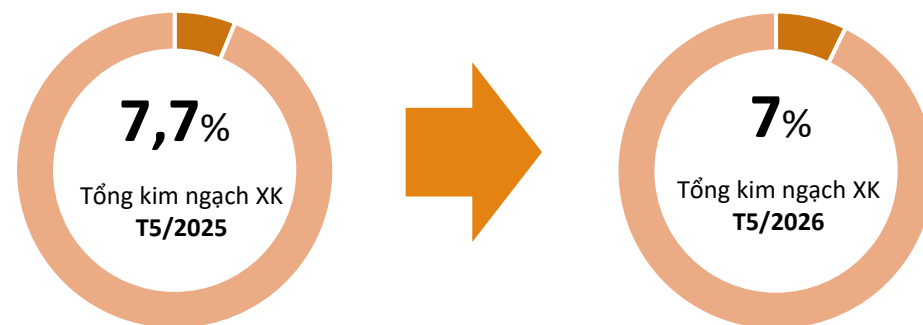
↗ Cao hơn **1,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 5 tháng năm 2026 đạt **67** nghìn tấn, đạt **70,3%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



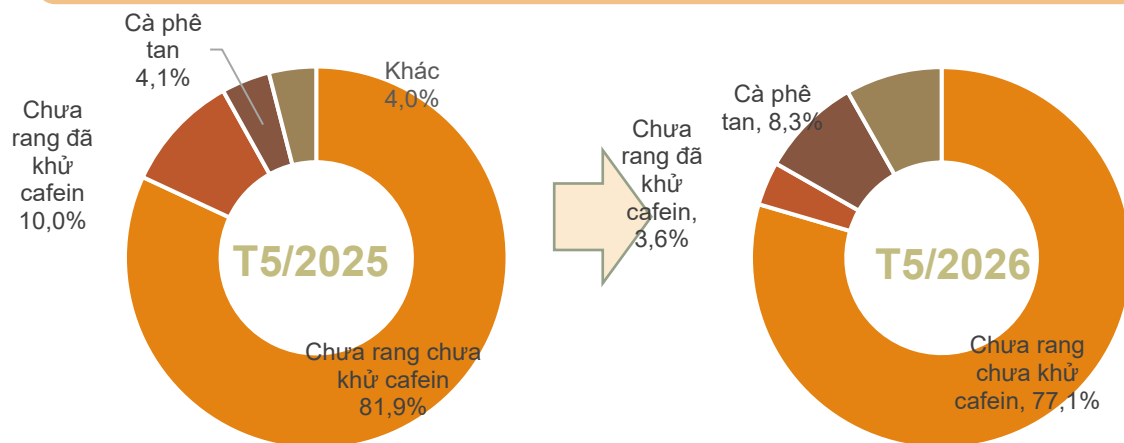
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



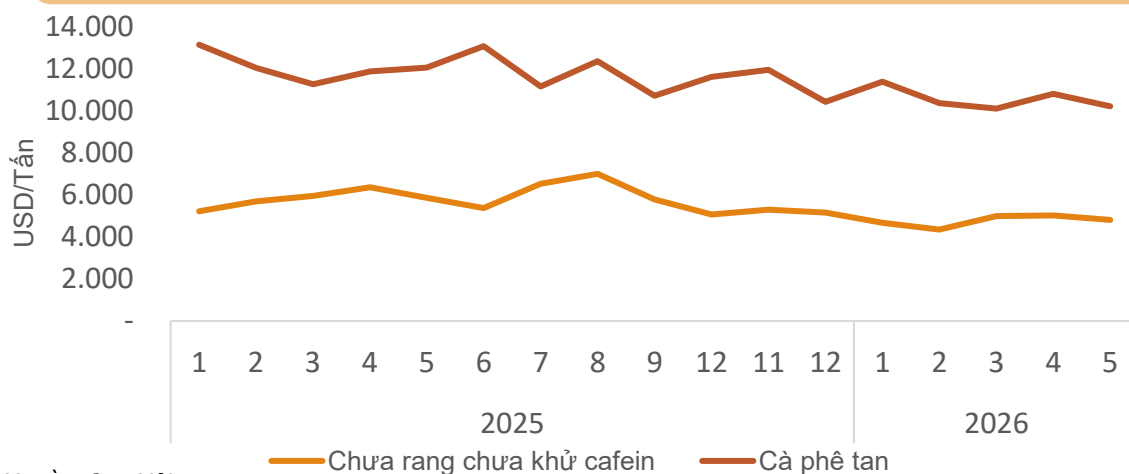


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **28,7** Triệu USD
Giảm **40,9%** so với T4/2026
Giảm **42,6%** so với T5/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **3,1** Triệu USD
Tăng **2,7%** so với T4/2026
Tăng **23,4%** so với T5/2025



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **1,3** Triệu USD
Tăng **29,8%** so với T4/2026
Giảm **78%** so với T5/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **10.195** USD/tấn, **giảm 5,5%** so với tháng trước, và **giảm 15,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

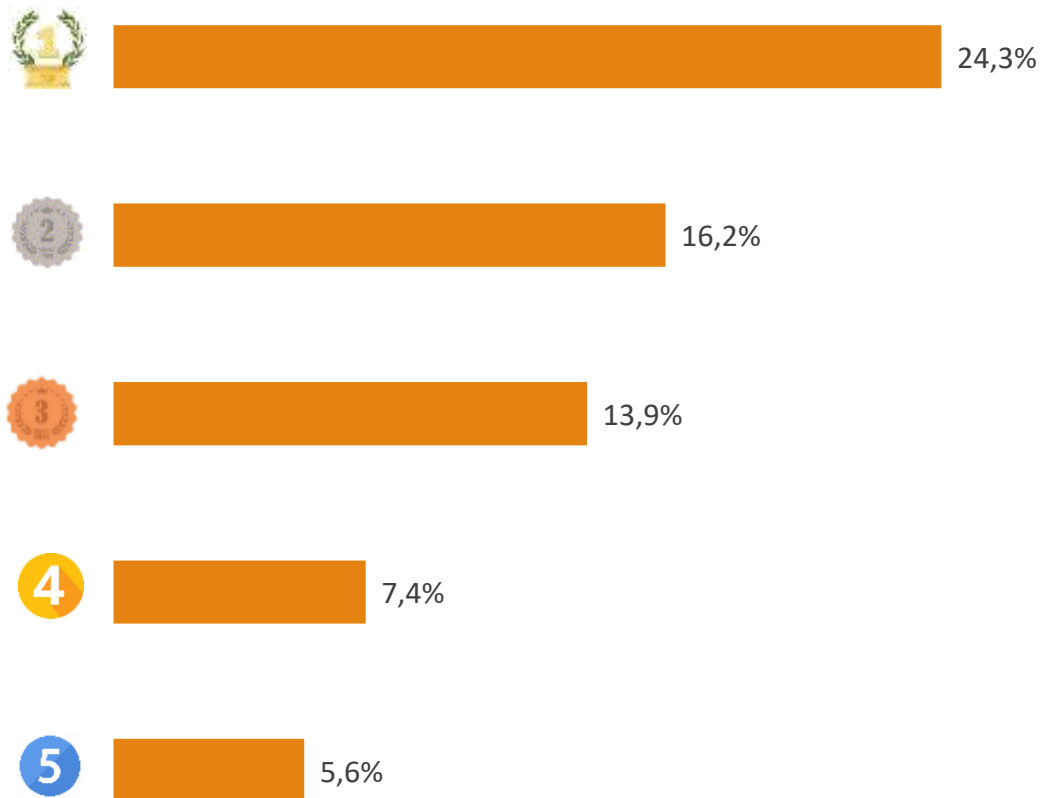
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **4.801** USD/tấn, **giảm 4,3%** so với tháng trước; và **giảm 18%** so với cùng kỳ năm 2025.

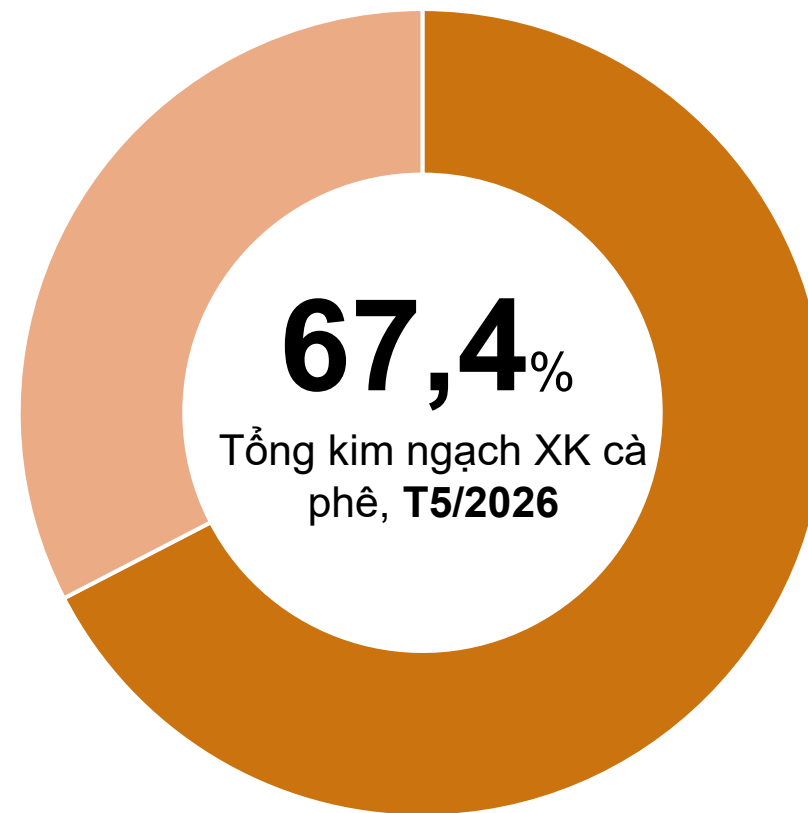


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026





Giá cà phê tại Hoa Kỳ tiếp tục tăng mạnh trong tháng 5, cao hơn đáng kể so với mặt bằng lạm phát chung. Theo số liệu CPI, giá cà phê rang tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, trong khi cà phê hòa tan tăng 24,0%; đây là tháng thứ năm liên tiếp cả hai nhóm sản phẩm ghi nhận tăng giá theo tháng.

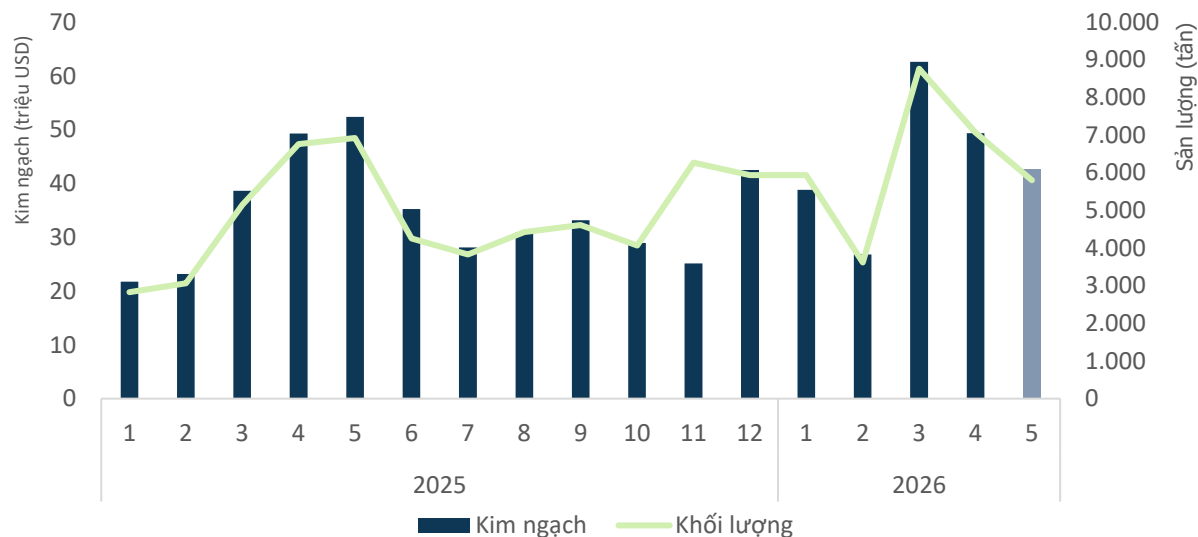
Nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung toàn cầu bị thu hẹp bởi thời tiết bất lợi và mùa vụ kém tại các nước sản xuất lớn như Brazil và Việt Nam, cùng với chi phí vận chuyển, lao động và rủi ro chính sách gia tăng. Mặc dù giá cà phê kỳ hạn đã giảm so với mức đỉnh, giá bán lẻ tại Hoa Kỳ vẫn duy trì ở mức cao do độ trễ truyền dẫn từ thị trường kỳ hạn sang giá tiêu dùng.





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ T5/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ T5/2026

KIM NGẠCH
42,7 triệu USD

Giảm **13,5%** so với T4/2026

Giảm **18,0%** so với T5/2025

Cao hơn **7,99 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 5 tháng đầu năm 2026 đạt **220,3** triệu USD, đạt **53%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
5,8 nghìn tấn

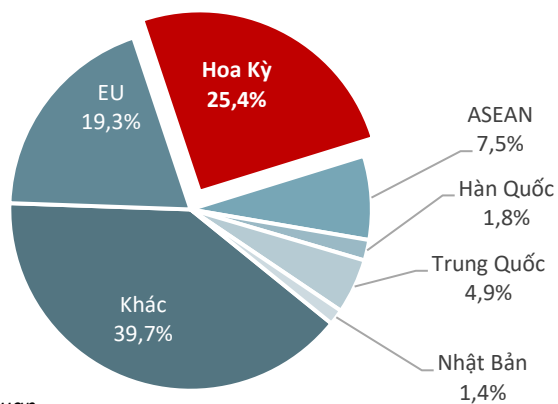
Giảm **17,9%** so với T4/2026

Giảm **16,0%** so với T5/2025

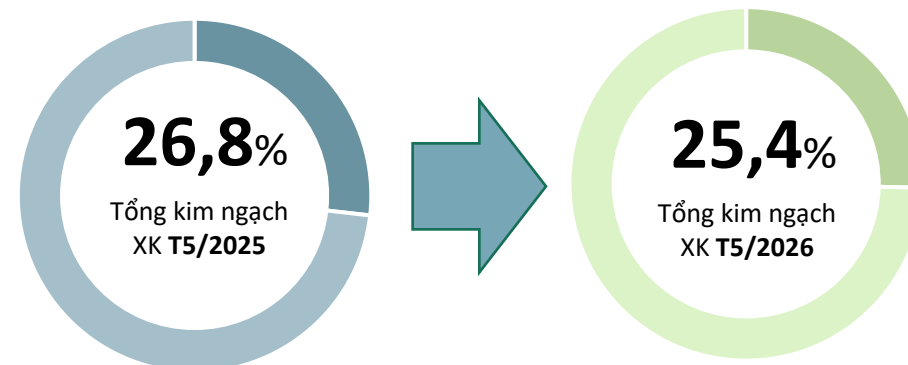
Cao hơn **1,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 5 tháng đầu năm 2026 đạt **30,6** nghìn tấn, đạt **54%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T5/2026



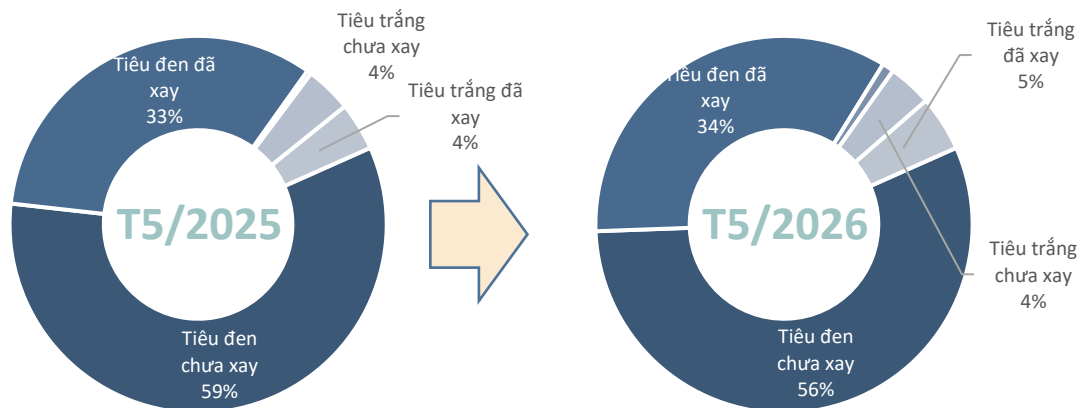
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Hoa Kỳ T5/2026



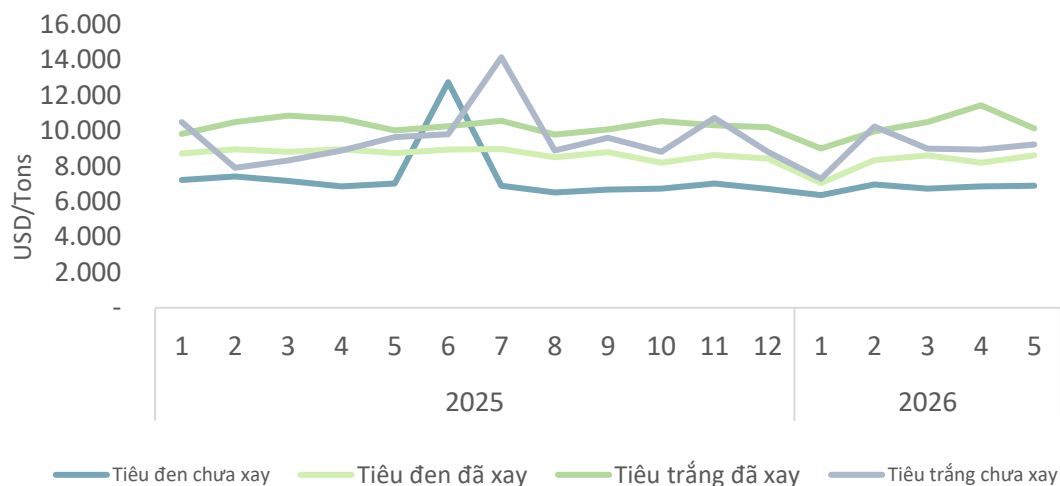


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ T5/2026



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ T5/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ T5/2026



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **23,1** triệu USD

Giảm **29%** so với T4/2026

Giảm **2%** so với T5/2025



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **14,2** triệu USD

Giảm **1%** so với T4/2026

Giảm **11%** so với T5/2025

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **6.894** USD/tấn; **tăng 0,7%** so với tháng trước; và **giảm 1,68%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **8.604** USD/tấn; **tăng 5,1%** so với tháng trước; và **giảm 1,35%** so với cùng kỳ năm 2025.

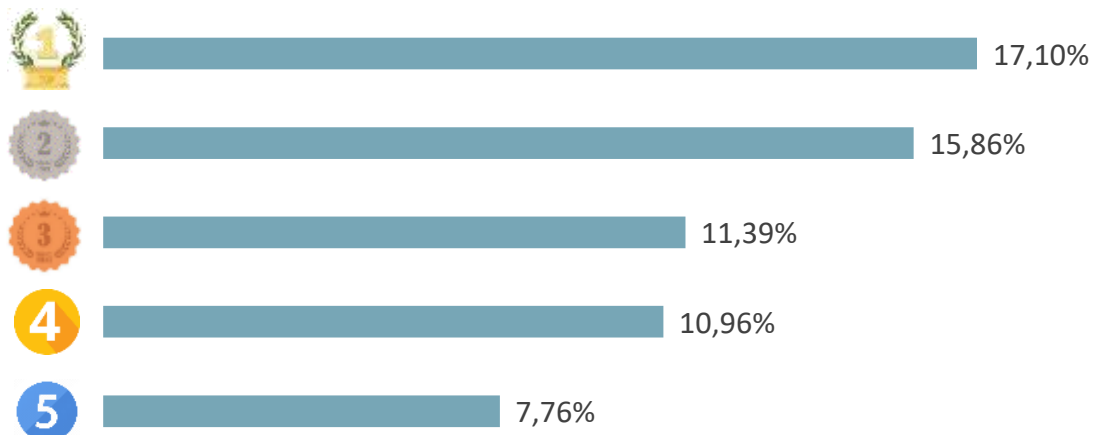
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **10.120** USD/tấn; **giảm 11,5%** so với tháng trước; và **tăng 1,04%** so với cùng kỳ năm 2025.

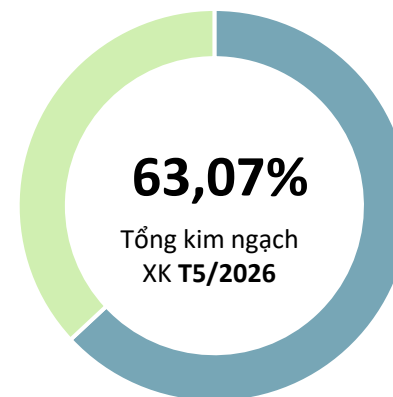


HỒ TIÊU

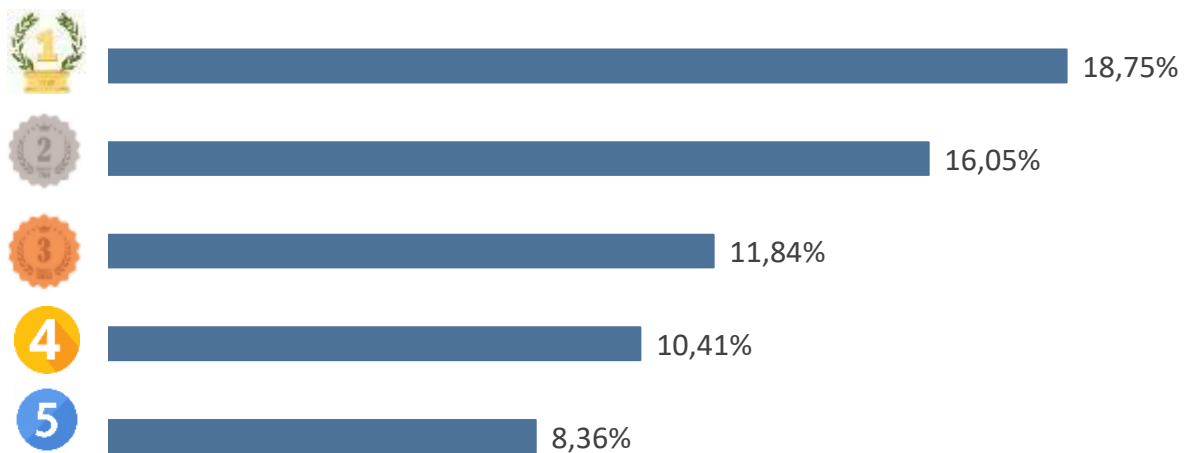
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2025



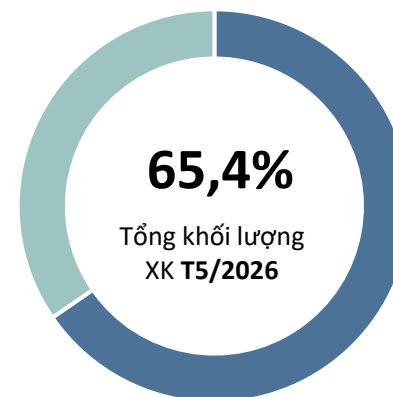
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2025





Trong tháng 5/2026, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam, đạt 5,81 nghìn tấn, trị giá 42,7 triệu USD, chiếm khoảng 25% tổng lượng xuất khẩu trong tháng. Diễn biến này cho thấy nhu cầu nhập khẩu hồ tiêu của Hoa Kỳ đang có xu hướng phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh tồn kho trong năm 2025.

Việt Nam tiếp tục củng cố vị thế là nhà cung cấp hồ tiêu chủ lực cho Hoa Kỳ, nhờ nguồn cung ổn định và khả năng đáp ứng nhu cầu lớn của thị trường. Bên cạnh đó, việc Hoa Kỳ giảm nhập khẩu từ một số nguồn cung cạnh tranh như Indonesia, Ấn Độ và Trung Quốc cũng tạo thêm dư địa để hồ tiêu Việt Nam mở rộng thị phần tại thị trường tiêu thụ lớn này trong các tháng tiếp theo của năm 2026.

Nguồn: vietnambiz.vn





HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026

KIM NGẠCH
93,3 triệu USD

↗ Tăng **4,1%** so với T4/2026

↘ Giảm **20,7%** so với T5/2025

↑ Cao hơn **8,45 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **404 tr.USD**, đạt **41%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
13,6 nghìn tấn

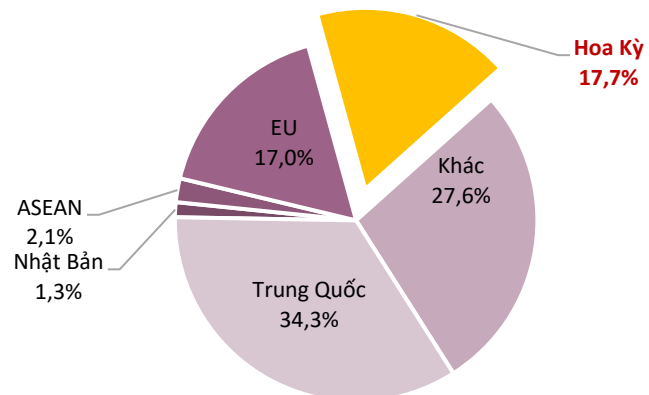
↗ Tăng **3,1%** so với T4/2026

↘ Giảm **21,8%** so với T5/2025

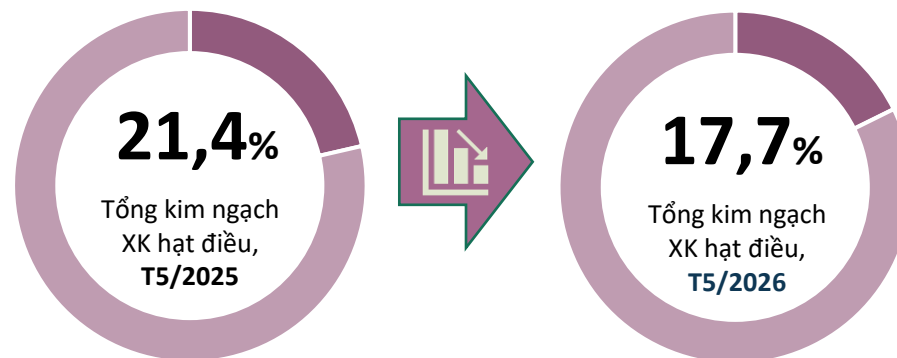
↑ Cao hơn **1,01 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **60 nghìn tấn**, đạt **41%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



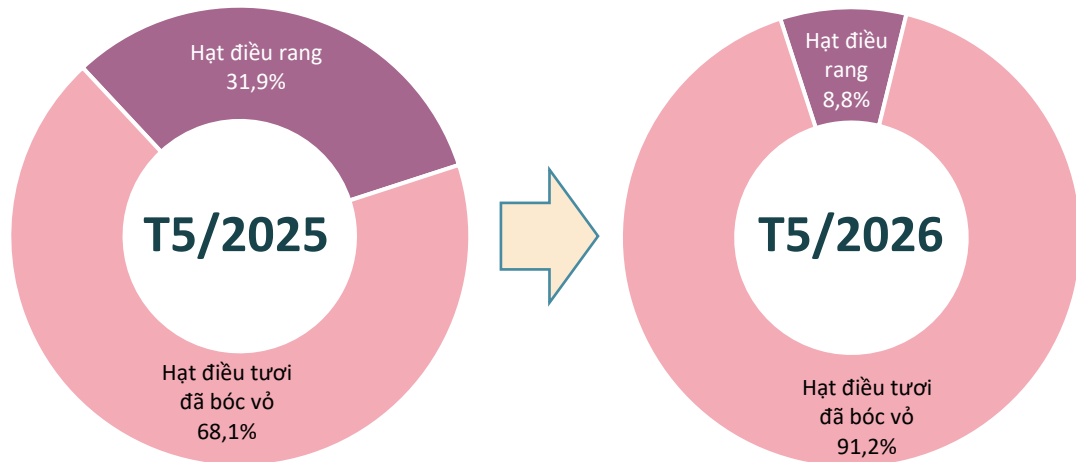
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



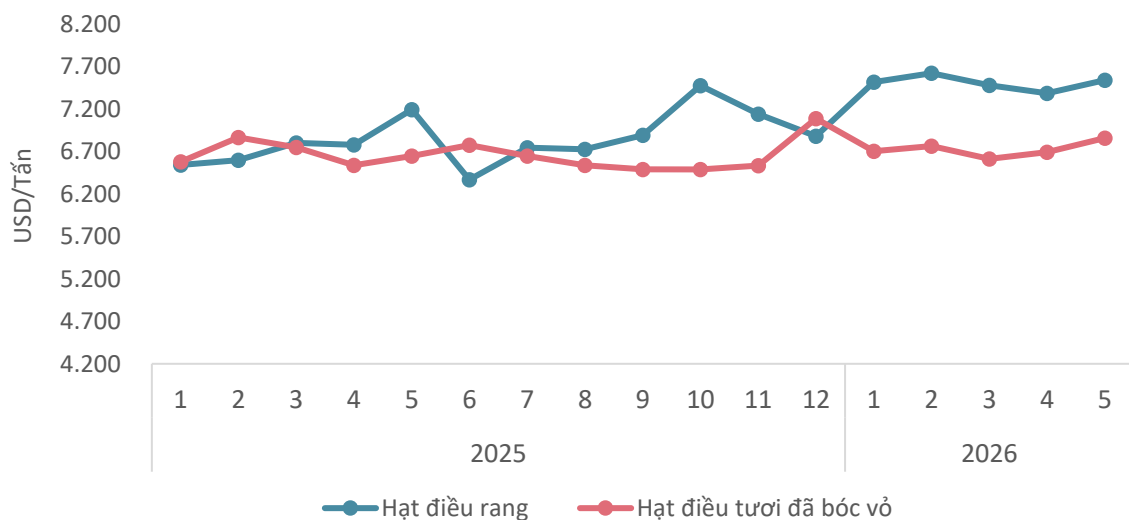


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **85,1** triệu USD

Tăng **5,8%** so với T4/2026

Tăng **16,1%** so với T5/2025



Hạt điều rang

Kim ngạch: **8,2** triệu USD

Giảm **10,5%** so với T4/2026

Giảm **78%** so với T5/2025

Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **6.861** USD/tấn; **tăng 2,5%** so với tháng trước; **tăng 3,2%** và so với cùng kỳ năm 2025.

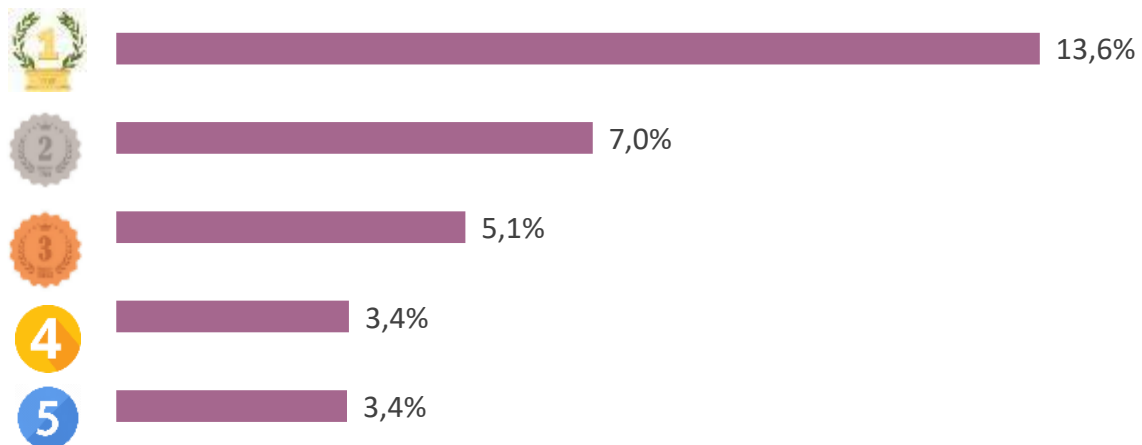
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **7.542** USD/tấn; **tăng 2,1%** so với tháng trước; và **tăng 4,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

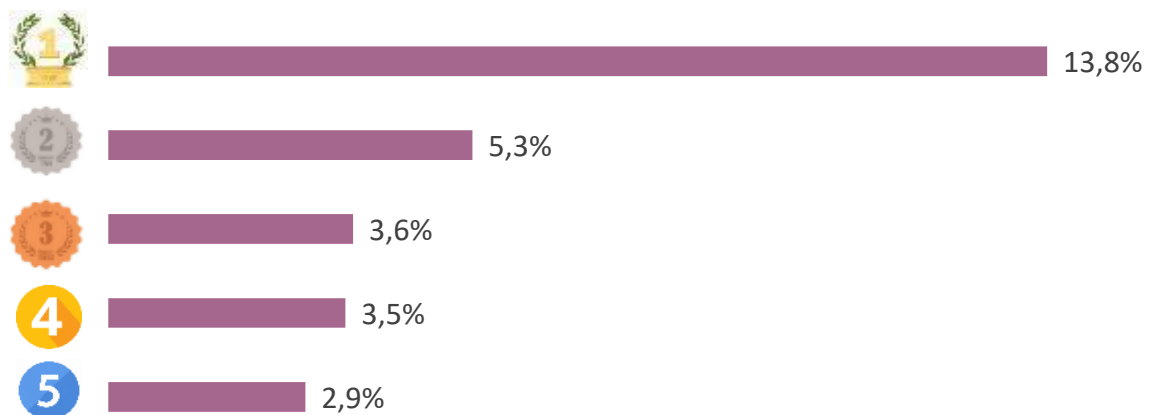


HẠT ĐIỀU

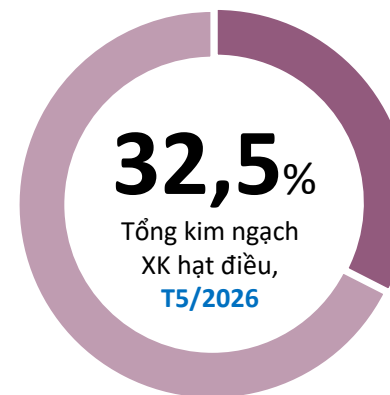
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



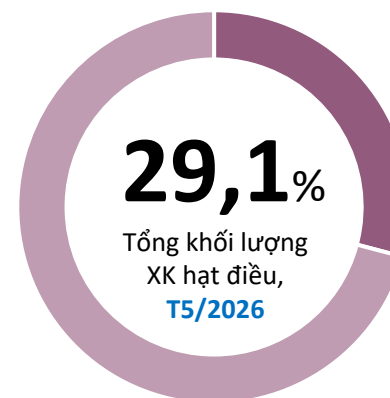
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T5/2026



HẠT ĐIỀU

ĐIỂM TIN HẠT ĐIỀU THỊ TRƯỜNG HOA KỲ



Thị trường dầu vỏ hạt điều (CNSL) tại Hoa Kỳ dự báo tăng trưởng ổn định với CAGR khoảng 6,5% giai đoạn 2026-2033, nhờ nhu cầu ngày càng cao đối với vật liệu sinh học và xu hướng thay thế hóa chất tổng hợp. Các ngành ô tô, sơn phủ, keo dán và vật liệu công nghiệp đang gia tăng sử dụng CNSL do yêu cầu “xanh hóa” sản xuất và quy định môi trường ngày càng nghiêm ngặt tại Bắc Hoa Kỳ. Đồng thời, công nghệ chiết xuất cải tiến cũng góp phần nâng cao chất lượng và mở rộng ứng dụng của sản phẩm trong nhiều lĩnh vực công nghiệp.

Nguồn: [marketreportsworld.com](https://www.marketreportsworld.com)

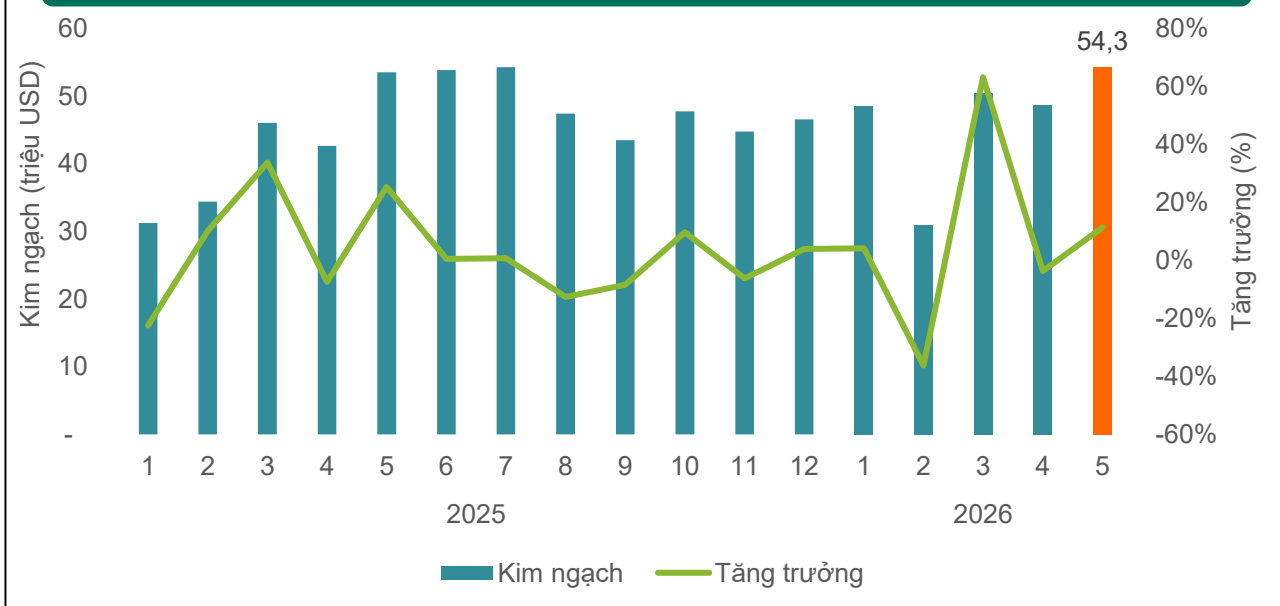


Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T5/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, T5/2026

KIM NGẠCH



54,3

triệu USD

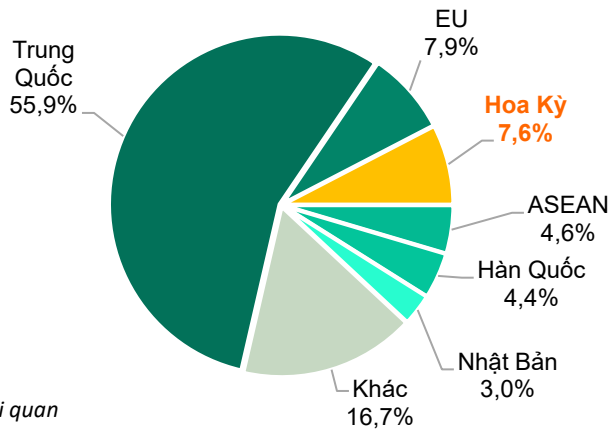
Tăng **11,4%** so với T4/2026

Tăng **1,3%** so với T5/2025

Cao hơn **8,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **233,0 triệu USD**, đạt **42,6%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang Hoa Kỳ, T5/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

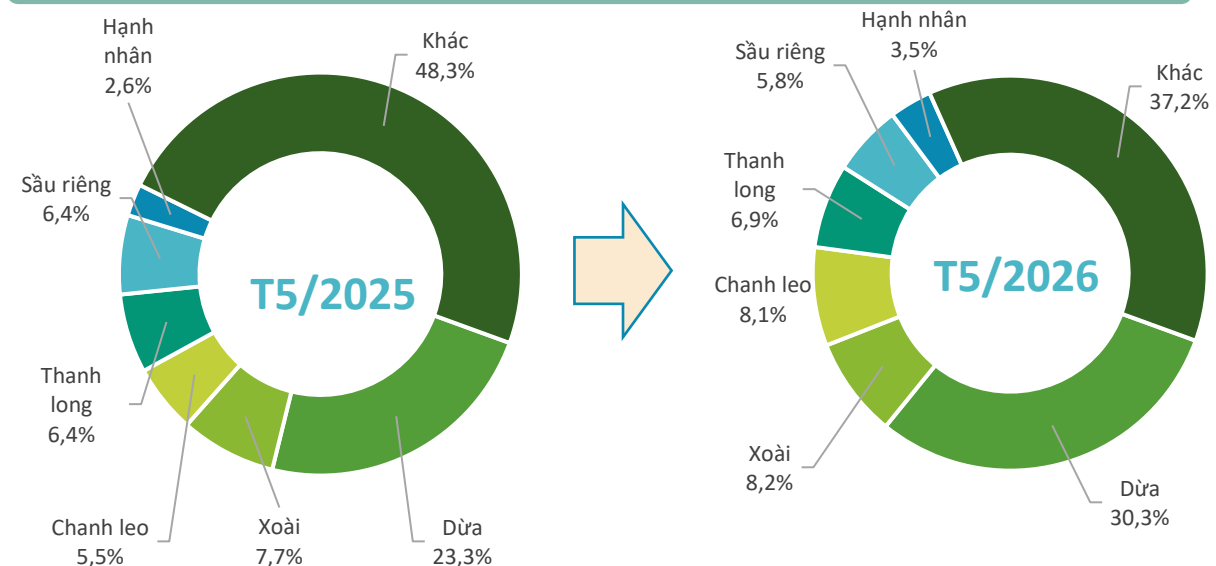
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Hoa Kỳ, T5/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T5/2026



Chanh leo

Kim ngạch: **4,4** triệu USD
Tăng **100,4%** so với T4/2026
Tăng **49,1%** so với T5/2025



Thanh long

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Giảm **18,4%** với T5/2026
Tăng **10,1%** so với T5/2025



Dừa

Kim ngạch: **16,5** triệu USD
Tăng **17,3%** so với T4/2026
Tăng **31,8%** so với T5/2025



Xoài

Kim ngạch: **4,4** triệu USD
Tăng **6,0%** so với T4/2026
Tăng **7,9%** so với T5/2025



Sầu riêng

Kim ngạch: **3,2** triệu USD
Tăng **144,5%** so với T4/2026
Giảm **7,4%** so với T5/2025



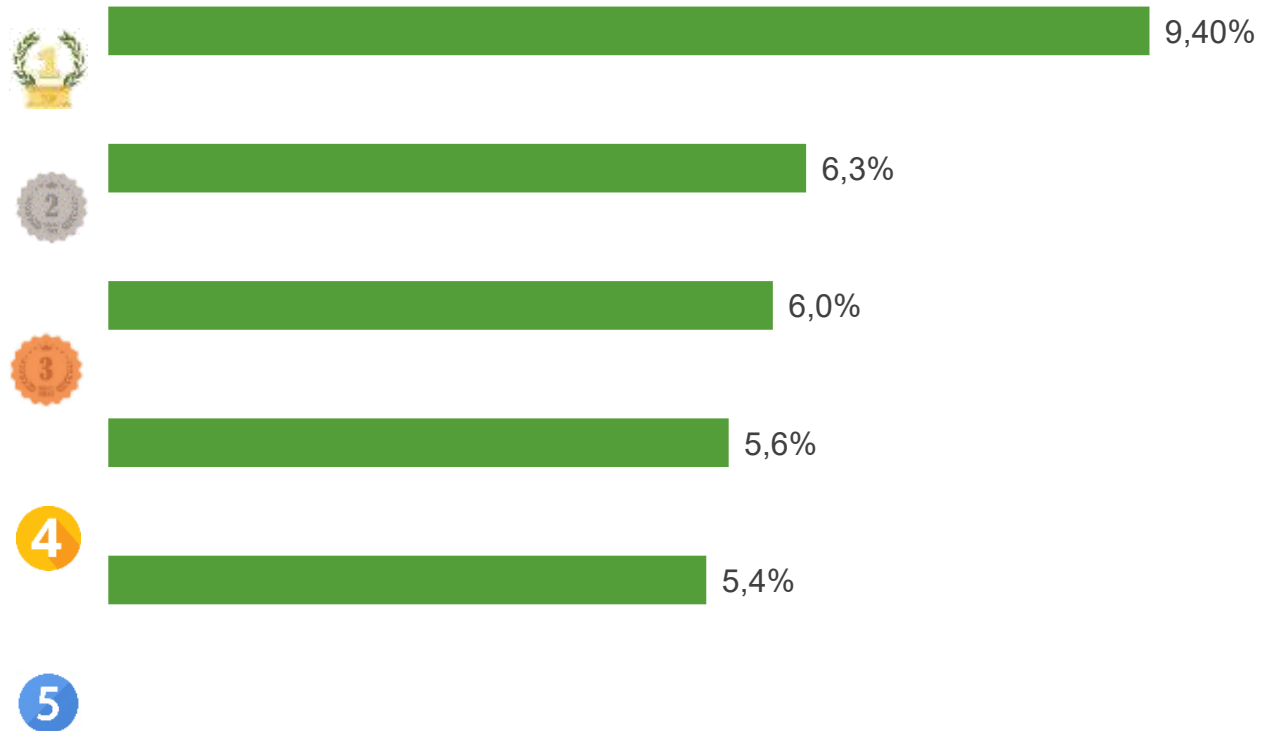
Hạnh nhân

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Giảm **15,2%** so với T4/2026
Tăng **37,7%** so với T5/2025

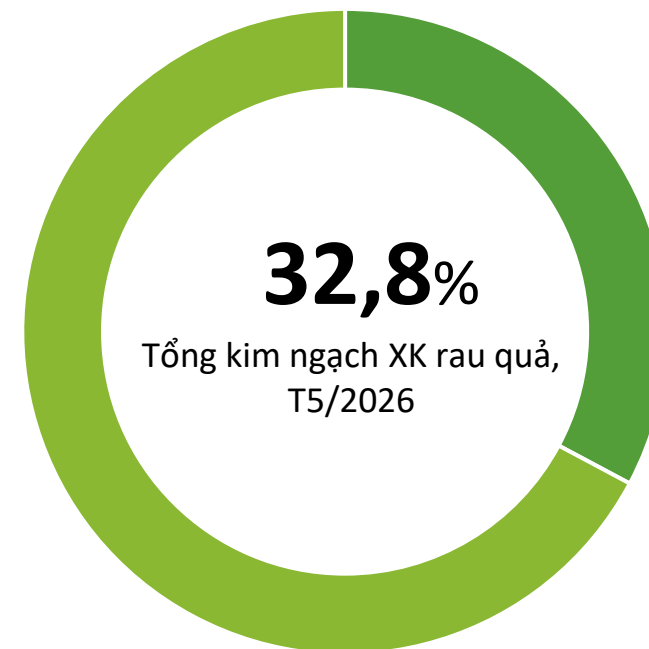


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T5/2026



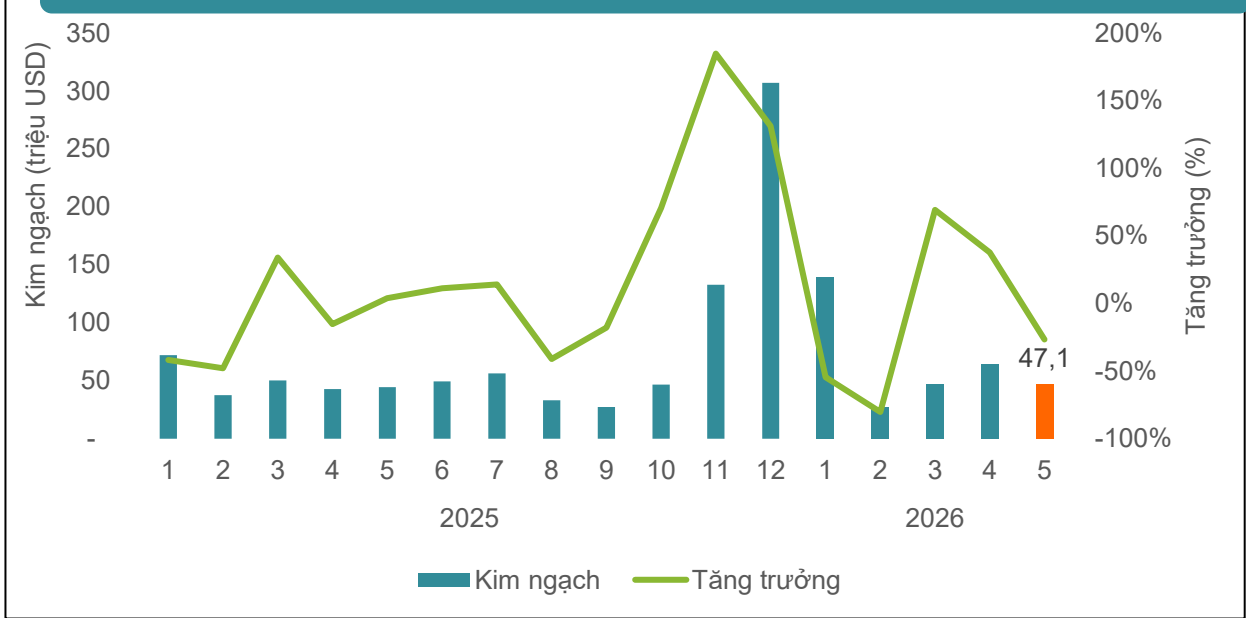
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T5/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T5/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T5/2026

KIM NGẠCH



47,1
triệu USD

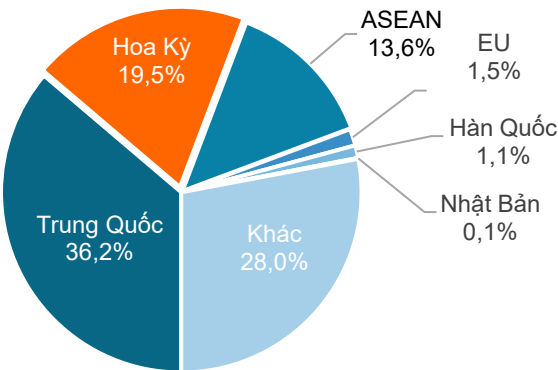
Giảm **26,7%** so với T4/2026

Tăng **6,1%** so với T5/2025

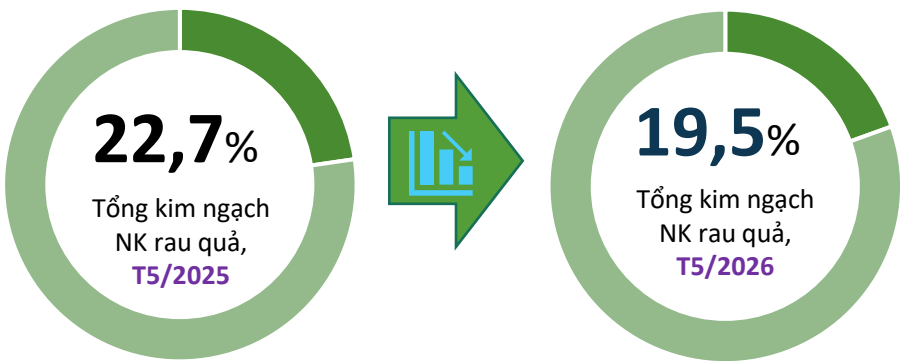
Thấp hơn **27,9 triệu USD** so với
bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt
325,6 triệu USD, đạt **36,2%** kim
ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Hoa Kỳ, T5/2026



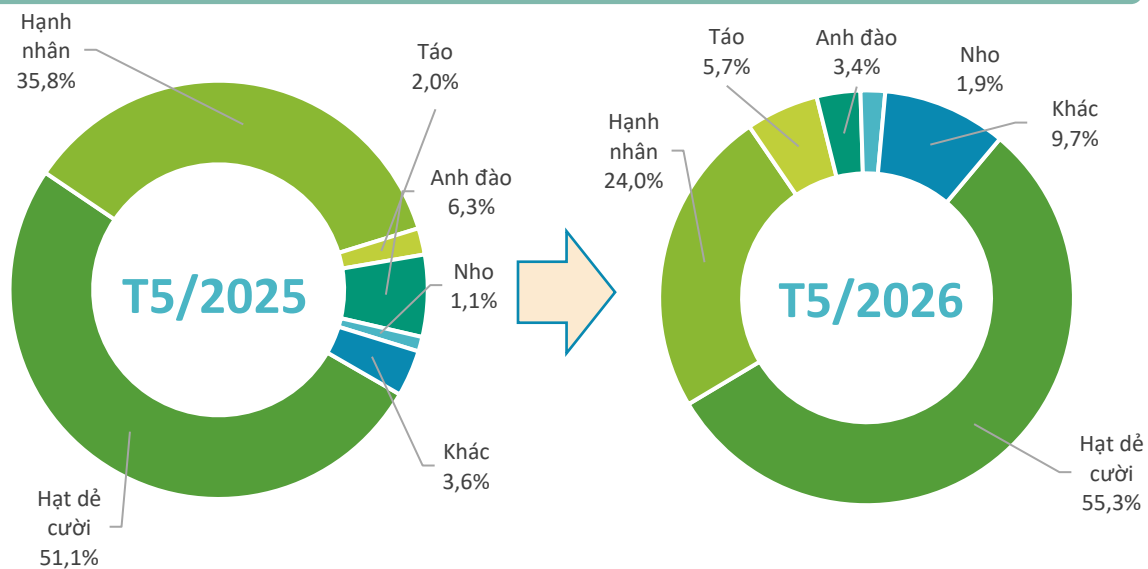
Biến động tỷ trọng giá trị NK rau quả từ Hoa Kỳ, T5/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T5/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T5/2026



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **26,1** triệu USD
Giảm **29,6%** so với T4/2026
Tăng **14,8%** so với T5/2025



Hạnh nhân

Kim ngạch: **11,3** triệu USD
Giảm **48,5%** so với T4/2026
Giảm **28,8%** so với T5/2025



Táo

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
Giảm **1,1%** so với T4/2026
Tăng **193,9%** so với T5/2025



Anh đào

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Tăng **83,3%** so với T4/2026
Giảm **43,0%** so với T5/2025



Nho

Kim ngạch: **0,9** triệu USD
Tăng **260,6%** so với T4/2026
Tăng **79,6%** so với T5/2025



- **Sản lượng táo ở Washington có thể giảm 10% vào năm 2026**

Sản lượng táo bang Washington năm 2026 dự báo giảm khoảng 10% so với năm 2025. Năm 2025, ngành táo Washington tránh được tình trạng dư cung như các mùa trước nhờ sản lượng giảm nhẹ, thời tiết nắng nóng cuối hè làm giảm năng suất một số giống chín sớm, giá của một số giống cao cấp cải thiện và người trồng chọn lọc hơn trong thu hoạch. Giá các giống cao cấp như Honeycrisp và Cosmic Crisp cải thiện, trong khi một số giống khác như Fuji, Granny Smith và Cripps Pink tiếp tục giảm.

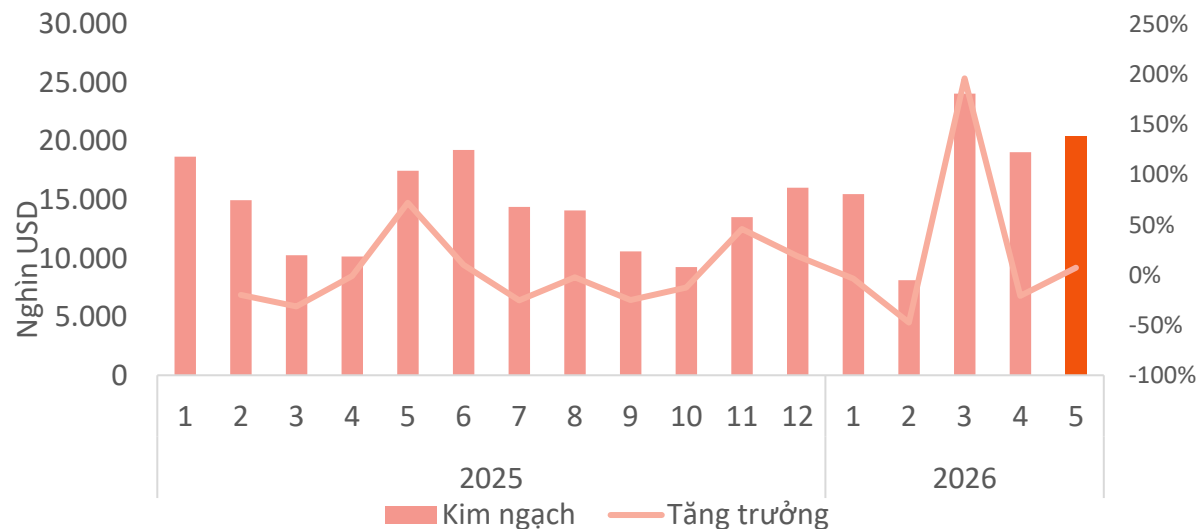
Xuất khẩu vẫn giữ vai trò quan trọng vì chiếm khoảng 30% sản lượng. các thị trường chính gồm Mexico, Canada, Đài Loan, Ấn Độ, Việt Nam và một số nước Hoa Kỳ Latinh, Đông Nam Á. Tuy nhiên, bất định về thuế quan và đàm phán thương mại quốc tế tiếp tục ảnh hưởng đến kế hoạch xuất khẩu, trong đó Trung Quốc và Ấn Độ được xem là những thị trường có thể tạo thêm dư địa nếu điều kiện thương mại thuận lợi hơn.





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ T5/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ T5/2026

KIM NGẠCH



20,4
Triệu USD

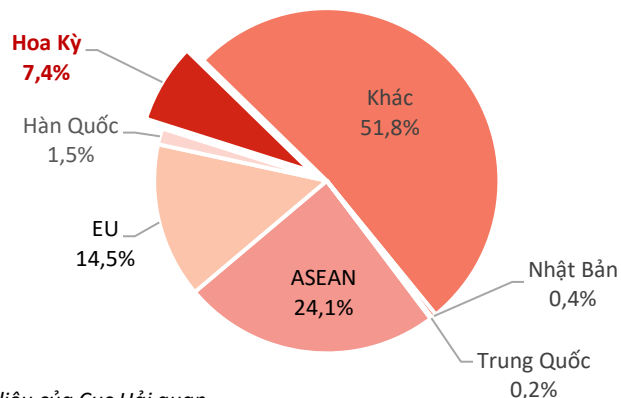
Tăng **7,2%** so với T4/2026

Tăng **17%** so với T5/2025

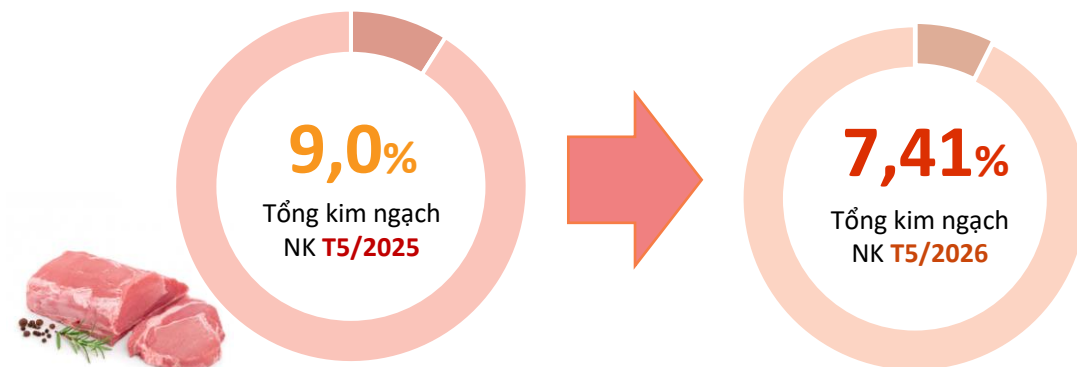
Cao hơn **6,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

5 tháng đầu năm 2026 đạt **87,2 triệu USD**, đạt **51,7%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T5/2026



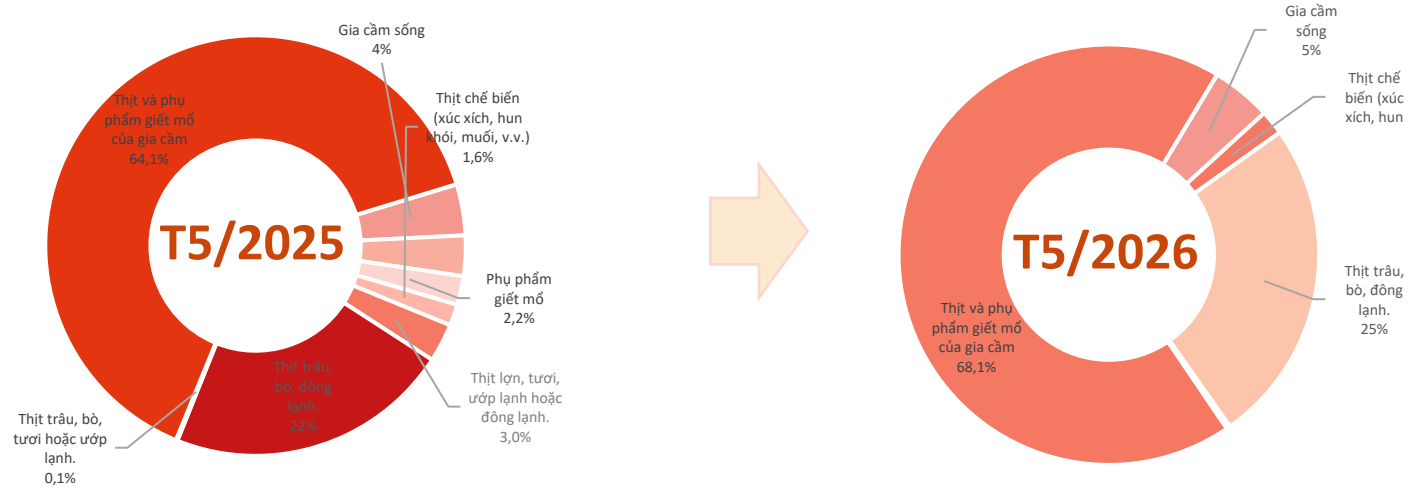
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Hoa Kỳ T5/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Hoa Kỳ T5/2026



Kết quả NK thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ T5/2026



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **13,9** triệu USD

Tăng **5,1%** so với T4/2026

Tăng **24,3%** so với T5/2025



Thịt trâu, bò đông lạnh

Kim ngạch: **5,13** triệu USD

Tăng **14,6%** so với T4/2026

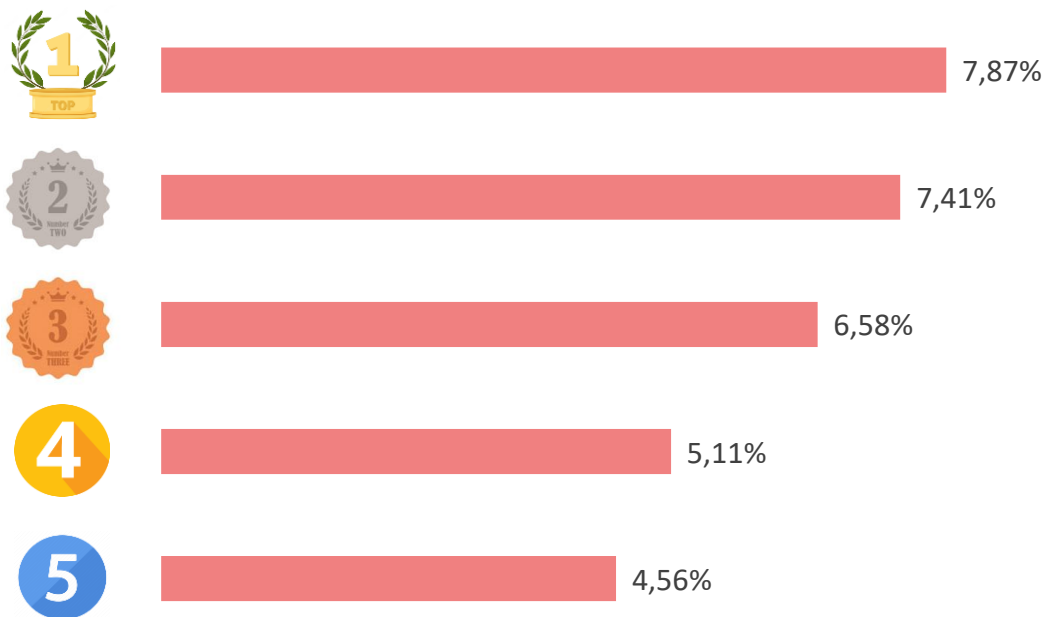
Tăng **33,94%** so với T5/2025

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

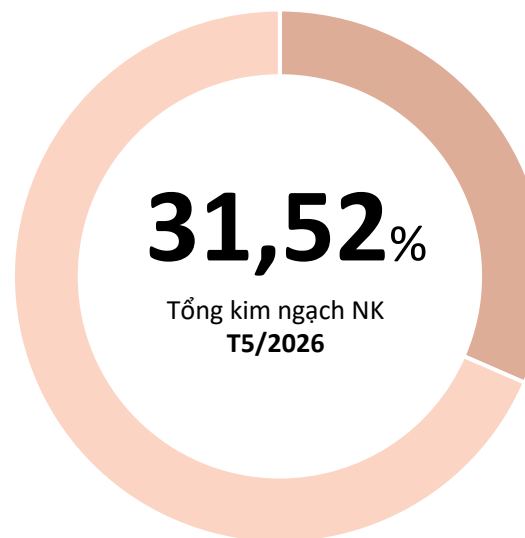


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

TOP 5 doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Hoa Kỳ T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Hoa Kỳ T5/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT HOA KỲ



Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), tổng đàn lợn tại Hoa Kỳ đạt 73,7 triệu con vào đầu tháng 6, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước và so với quý trước.

Theo Cục Thống kê Nông nghiệp Quốc gia Hoa Kỳ (NASS), đàn lợn thương phẩm đạt 67,8 triệu con, còn đàn lợn phục vụ mục đích sinh sản đạt 5,88 triệu con.

Về sản xuất, trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5, các trang trại chăn nuôi lợn tại Hoa Kỳ đã cai sữa 33,5 triệu lợn con. Bình quân mỗi lứa đạt 11,87 lợn con, cho thấy năng suất sinh sản vẫn duy trì ổn định dù quy mô tổng đàn có xu hướng giảm nhẹ.

Nguồn: tridge.com



Tin liên quan



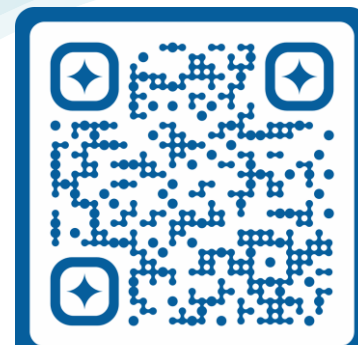
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo